

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 8 năm 2021

“*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích.

Ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lương Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST- HNGĐ ngày 19/3/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 75a/2021/QĐ-ST ngày 15/7/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Phùng Hưng, xã Tư M, huyện Yên D, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Trí H1, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Phùng Hưng, xã Tư M, huyện Yên D, tỉnh B.

Hiện lao động tại Đài Loan nhưng không rõ địa chỉ cụ thể.

Địa chỉ cuối cùng của anh Phạm Trí H1 ở Việt Nam: Thôn Phùng Hưng, xã Tư M, huyện Yên D, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 và bản tự khai ngày 19/3/2021 nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Từ năm 2007, vợ chồng chị kết hôn được sự chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã Tư M. Năm 2008, năm 2009 vợ chồng chị sinh được hai con trai. Đến năm 2011 vì hoàn cảnh khó khăn, chị đã vay mượn tiền lo cho chồng đi lao động tại DuBai. Đi được 04 năm thì chồng chị về nước. Năm 2015, chồng chị muốn đi lao động tại Đài Loan nhưng chị không đồng ý. Chồng chị tự ý ra Hà Nội học tiếng rồi đi Đài Loan mặc dù không được sự đồng ý của chị. Từ đó, vợ chồng thường xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018 chồng chị rất

ít gọi điện về cho chị và các con. Đến tháng 8/2019, chồng chị không gửi tiền về và không liên lạc về với chị nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Trí H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là:

1/ Phạm Vũ Tùng D, sinh ngày 04/11/2008.

2/ Phạm Vũ Tùng L, sinh ngày 05/12/2009.

Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H còn trình bày: Hiện nay anh H1 đang lao động tại Đài Loan, nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể của anh H1. Chị được biết anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc với chị gái Phạm Thị Tvà anh trai Phạm Trí Qu; địa chỉ: Thôn Phùng Hưng, xã Tư M, huyện Yên D, tỉnh B.

Do chị bận công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh H1 được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh H1.

Bị đơn anh Phạm Trí H1 hiện đang lao động tại Đài Loan vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn trình bày nguyện vọng: Cháu Phạm Vũ Tùng D và cháu Phạm Vũ Tùng L đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do bố mẹ đẻ của anh H1 là ông Phạm Trí Quế và bà Khổng Thị Tọa đã chết nên ngày 14/4/2021 và ngày 05/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với anh trai của anh Phạm Trí H1 là anh Phạm Trí Qu, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Phùng Hưng, xã Tư M, huyện Yên D, tỉnh B để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Qu thông báo cho anh H1 biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Trí H1; yêu cầu anh H1 viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu anh Qu cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Phạm Trí H1 ở Đài Loan. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc anh Qu vẫn giữ nguyên quan điểm là anh Phạm Trí H1 ở Đài Loan thỉnh thoảng vẫn liên lạc về với gia đình nhưng anh không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Phạm Trí H1 cho Tòa án vì anh H1 không cho anh biết địa chỉ cụ thể. Anh đã thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh H1 biết để anh H1 gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh H1 gửi về.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Trí H1 vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử đã công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện của chị H, Biên bản xác minh với anh trai của anh H1 là anh Phạm Trí Qu và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh B phát biểu:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh H1 không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh H1; Căn cứ vào quy định của pháp luật xét xử vắng mặt anh H1 là đúng.

-Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 53, 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. xử: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Trí H1;

Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Vũ Tùng D, sinh ngày 04/11/2008 và Phạm Vũ Tùng L, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng, anh Phạm Trí H1 không phải cấp dưỡng nuôi con

Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị H.

Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với anh trai của anh Phạm Trí H1 là anh Phạm Trí Qu để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Qu thông báo cho anh H1 biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Trí H1; yêu cầu anh H1 viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu anh Qu cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H1 ở Đài Loan. Anh Qu trình bày anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ 2 mà anh Qu vẫn không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn anh Phạm Trí H1 cho Tòa án. Anh Qu trình bày anh đã thực hiện

theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh H1 biết để anh H1 gửi lời khai về cho Tòa án. Nhưng kể từ đó đến nay Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh H1 gửi về. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Trí H1 theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Phạm Trí H1, anh H1 hiện đang lao động tại Đài Loan nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 15671/QLXNC – P5 v/v cung cấp thông tin XNC ngày 13/7/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an), địa chỉ cuối cùng của anh H1 ở Việt Nam: Thôn Phùng Hưng, xã Tur M, huyện Yên D, tỉnh B. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H kết hôn cùng anh Phạm Trí H1 vào ngày 18/6/2007 tại UBND xã Tur M, được Ủy ban nhân dân xã Tur M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2015, chồng chị muốn đi lao động tại Đài Loan nhưng chị không đồng ý. Chồng chị tự ý ra Hà Nội học tiếng rồi đi Đài Loan. Mặc dù, không được sự đồng ý của chị. Từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018 chồng chị rất ít gọi điện về cho chị và các con. Đến tháng 8/2019, chồng chị không gửi tiền về và không liên lạc về với chị nữa.

Qua xác minh địa phương thì thấy: Về tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 địa phương không nắm được do chị H và anh H1 không thông báo với chính quyền địa phương để hòa giải. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H1, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1.

[4]. Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Trí H1 có 02 con chung là Phạm Vũ Tùng D, sinh ngày 04/11/2008 và Phạm Vũ Tùng L, sinh ngày 05/12/2009. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, hiện nay hai con chung đang ở với chị H. Xét thấy, yêu cầu xin được nuôi con chung của chị H

là chính đáng. Hiện nay anh H1 đang ở nước ngoài, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu D và cháu L đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung là Phạm Vũ Tùng D, sinh ngày 04/11/2008 và Phạm Vũ Tùng L, sinh ngày 05/12/2009 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không đề nghị anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Trí H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Phạm Trí H1 về Việt Nam có nguyện vọng nuôi con chung, anh H1 có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

[7]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Trí H1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Vũ Tùng D, sinh ngày 04/11/2008 và Phạm Vũ Tùng L, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Trí H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Phạm Trí H1 về Việt Nam có nguyện vọng nuôi con chung, anh H1 có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000905 ngày 19/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

4. Chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

5. Anh Phạm Trí H1 hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã Tư M, huyện Yên D;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thành Nguyễn Thị Bích

Trần Thị Hà

